



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE
Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA
 **TOYOTA**
FINANCIAL SERVICES 



C A M R Y HOÀN TOÀN MỚI
XỨNG TẦM DOANH NHÂN



Move your world





XỨNG TẦM DOANH NHÂN

Cuốn hút mọi ánh nhìn, thỏa mãn mọi giác quan, tính duy mỹ và niềm đam mê được sở hữu mọi phẩm chất ưu tú cùng công nghệ tiên phong của những người trẻ thành công.

Sinh ra với thiết kế trẻ trung, thanh lịch và mang trong mình các tính năng tiên tiến vượt trội như công nghệ Hybrid, công nghệ an toàn tiên tiến và công nghệ vận hành mạnh mẽ cho cảm giác lái êm ái, Toyota Camry không chỉ là phương tiện di chuyển, đó là cuộc sống tiện nghi của những con người thành đạt.

NGOẠI THẤT TRẺ TRUNG THANH LỊCH.

Triết lý sáng tạo của Camry hoàn toàn mới nằm ở sự tinh giản với thẩm mỹ khác biệt. Khoác lên mình diện mạo trẻ trung hơn với thiết kế mới được nâng tầm nhưng vẫn giữ phong cách sang trọng. Màu sắc tinh tế hơn càng tôn vinh phong cách của chủ nhân cả ngày lẫn đêm.



ĐẦU XE

Phần đầu xe có lưới tản nhiệt lớn dạng hình thang mang lại vẻ ngoài phóng khoáng và tạo điểm nhấn ấn tượng.



CẢN TRƯỚC

Ốp cản trước mạ Crôm sang trọng, hiện đại và đẳng cấp hơn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn được thiết kế dáng thể thao khỏe khoắn và tích hợp công nghệ Auto Light, công nghệ cân bằng góc chiếu và đèn chờ dẫn đường.



VÀNH & LỖP XE

Thiết kế mới tôn thêm nét cá tính. Được trang bị bộ vành hợp kim đa chấu kích thước 18 inch (2.0Q, 2.5Q, 2.5HV) cho cảm giác trẻ trung và khỏe khoắn.



CỤM ĐÈN SAU

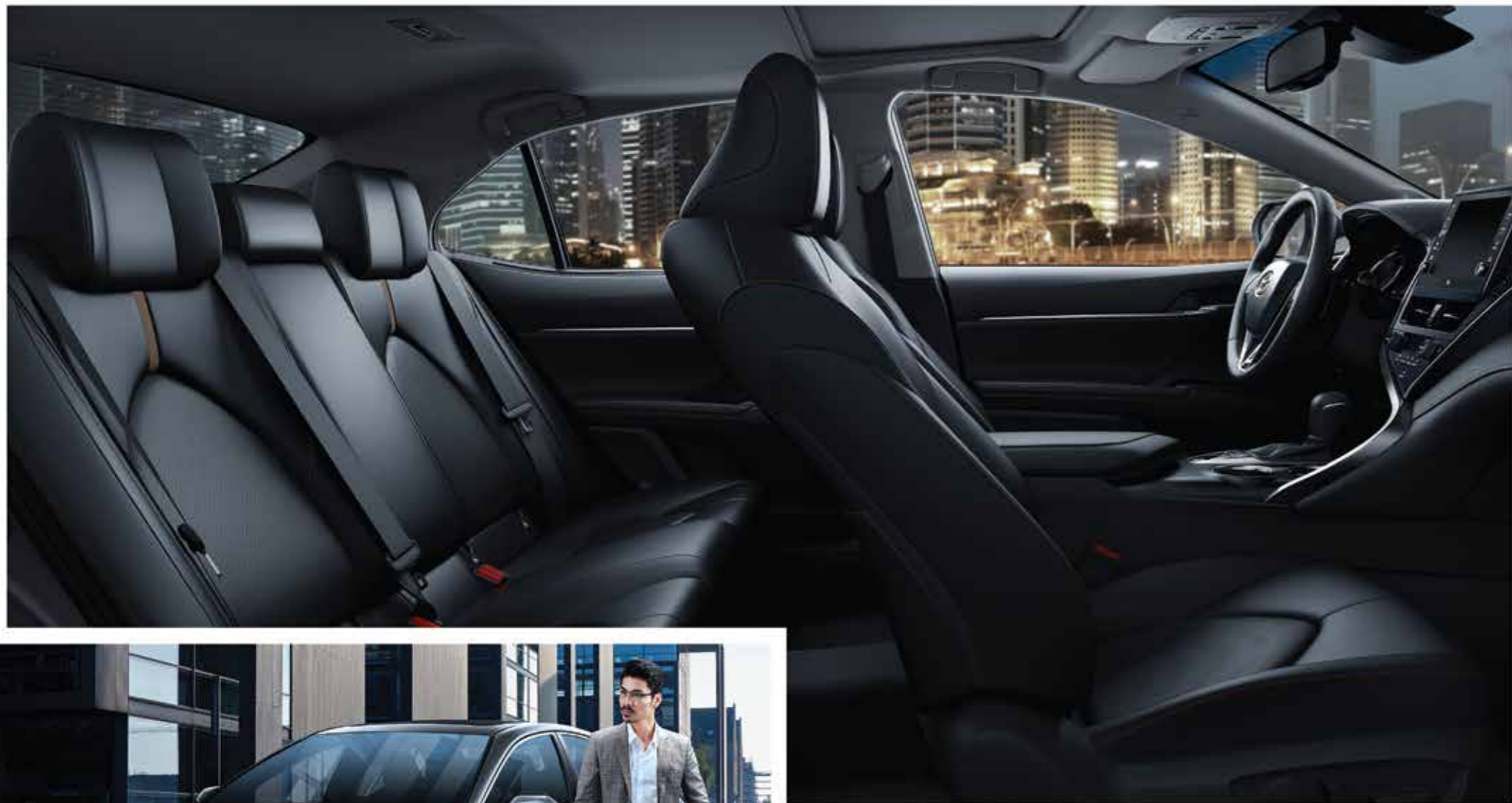
Thiết kế góc cạnh, khỏe khoắn tăng thêm tính thể thao, mạnh mẽ trong diện mạo khi nhìn từ phía sau.



CỬA SỔ TRỜI

Cửa sổ trời tự động bằng điện đem đến trải nghiệm hòa mình với thiên nhiên trong lành đầy thư thái.





NỘI THẤT ĐẲNG CẤP, TIỆN NGHI SANG TRỌNG.

Mang trong mình tinh thần cách tân, từng chi tiết nội thất được tinh chỉnh, trau chuốt để giữ sự oai phong trong diện mạo, nét sang trọng trong không gian và cho cảm giác thoải mái tuyệt đối khi chạm vào hay tương tác.



ĐIỀU CHỈNH GHẾ

Ghế lái Camry (2.0Q, 2.5Q, 2.5HV) chỉnh điện 10 hướng với 2 vị trí nhớ ghế, ghế phụ chỉnh điện 8 hướng.



HÀNG GHẾ SAU

Hàng ghế thứ 2 có khoảng để chân rất rộng rãi cho bạn luôn cảm thấy thoải mái và thư giãn, đặc biệt êm ái cho chuyến đi xa.



CHẤT LIỆU

Chất liệu sang trọng, cho cảm giác thật êm ái dễ chịu khi chạm vào.



MÀN HÌNH 9 INCH

Được nâng cấp màn hình thông tin giải trí với kích thước lên đến 9 inch đặt nổi theo xu hướng hiện đại, kết nối điện thoại thông minh, tạo nên đẳng cấp riêng biệt chỉ có ở dòng xe này, mang đến trải nghiệm xem thật lý thú.



VÔ LĂNG

Vô lăng bọc da cao cấp với các phím bấm tiện ích được tích hợp sẵn.

TIỆN NGHI CAO CẤP XỨNG TẦM.



3 CHẾ ĐỘ LÁI

Trải nghiệm lái tuyệt vời và cảm giác lái linh hoạt với 3 chế độ lái, gồm Eco (tiết kiệm nhiên liệu), Normal (thông thường) và Sport (thể thao). Được trang bị trên 2.0Q, 2.5Q, 2.5HV.



BẢNG ĐIỀU KHIỂN Ở GHẾ SAU

Bảng điều khiển được tích hợp trên tựa tay hàng ghế sau (2.0Q, 2.5Q, 2.5HV), giúp người ngồi sau thoải mái tuyệt đối, dễ dàng điều chỉnh hướng ghế, nhiệt độ và rèm sau.



HỆ THỐNG TIỆN ÍCH HIỆN ĐẠI

Hệ thống giải trí cao cấp với 9 loa JBL cho trải nghiệm về âm thanh tuyệt vời hơn bao giờ hết, cùng hình ảnh chân thật và sống động.



SẠC KHÔNG DÂY

Tính năng sạc điện thoại không dây cho phép điện thoại tương thích chuẩn sạc Qi đặt trong vùng sạc mà không cần đến ổ cắm hay dây sạc. Được trang bị trên 2.0Q, 2.5Q, 2.5HV.



TÍNH NĂNG HIỂN THỊ THÔNG TIN TRÊN KÍNH LÁI

Hệ thống cho phép nắm rõ các thông số về tốc độ, tin báo.. giúp người lái hoàn toàn yên tâm vào việc điều khiển xe.



HỖ TRỢ GIỮ PHANH TỰ ĐỘNG

Chức năng tiện lợi giữ xe không chuyển động khi dừng chờ đèn đỏ, qua đó giảm thao tác cho người lái trên những đoạn đường đông người qua lại.





HỆ THỐNG AN TOÀN HOÀN HẢO.

Gồm 5 tính năng an toàn chủ động hỗ trợ người lái: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS), Hệ thống điều khiển hành trình chủ động (DRCC), Hệ thống cảnh báo lệch làn và Hỗ trợ giữ làn đường (LDA & LTA), Đèn chiếu xa tự động (AHB) cho bạn luôn an tâm tận hưởng hành trình.



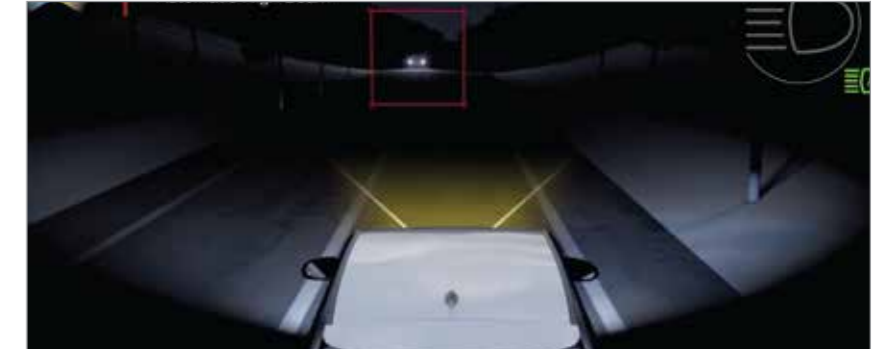
HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VA CHẠM (PCS)
 Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.



HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)
 Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.



HỆ THỐNG CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)
 Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

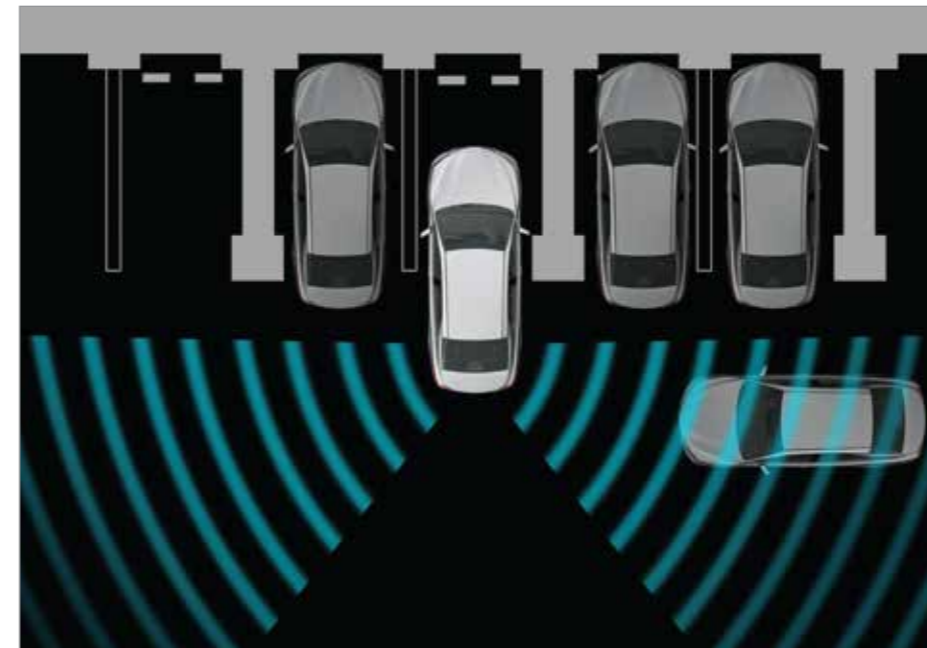


ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)
 Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, xe đi phía trước, và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều và xe phía trước.



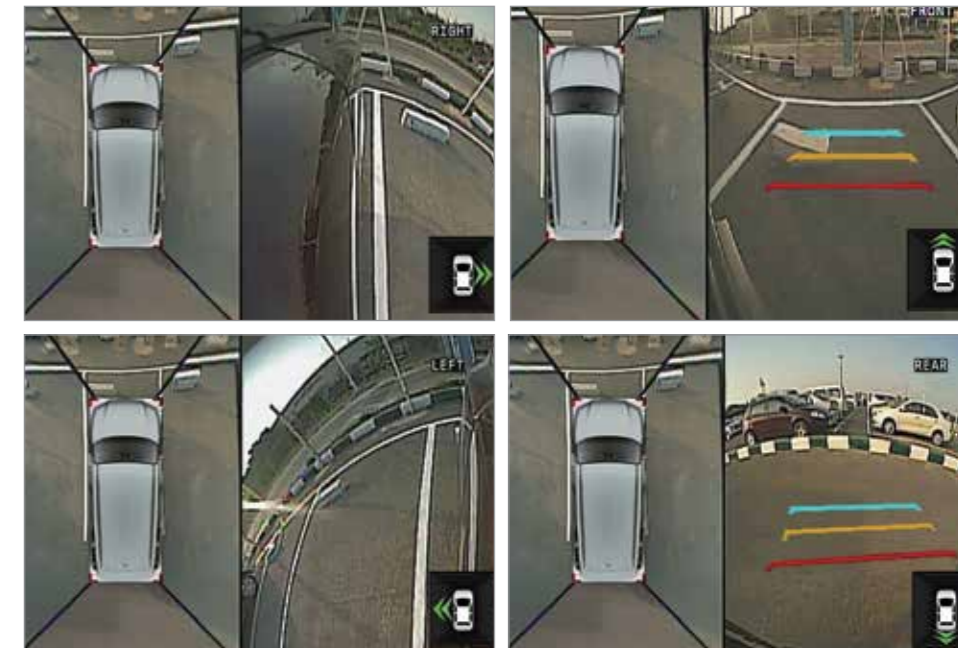
HỆ THỐNG TÚI KHÍ

Được trang bị 7 túi khí an toàn cho bạn an tâm trên toàn bộ hành trình.
 Túi khí người lái & hành khách phía trước.
 Túi khí đầu gối người lái.
 Túi khí bên cho hàng ghế trước.
 Túi khí rèm cho cả 2 hàng ghế nhằm hỗ trợ tối ưu cho người lái và hành khách khi xảy ra va chạm.



HỆ THỐNG CẢNH BÁO PHƯƠNG TIỆN CẮT NGANG PHÍA SAU (RCTA)

Hệ thống phát hiện các xe di chuyển đến gần vùng khó quan sát và đưa ra cảnh báo cho người lái (2.0Q, 2.5Q, 2.5HV).



CAMERA 360 ĐỘ

Hỗ trợ lái xe an toàn, giúp phòng tránh các vật cản ở những điểm mù xung quanh xe.



HỆ THỐNG CẢNH BÁO ĐIỂM MÙ

Giúp cải thiện những hạn chế trong phạm vi quan sát của gương chiếu hậu. Khi chuẩn bị chuyển làn đường, người lái sẽ được thông báo nếu có xe khác đang ở trong hoặc chuẩn bị tiến vào vùng mù, vốn là những vị trí khuất tầm nhìn trên gương chiếu hậu ngoài xe.



CẢM BIẾN HỖ TRỢ ĐỖ XE

Hệ thống báo gồm 8 cảm biến (2.5Q, 2.5HV) đặt phía trước và phía sau xe giúp phát hiện và cảnh báo có vật tĩnh bằng âm thanh và đèn hiệu, hỗ trợ người lái xử lý tình huống nhanh chóng và an toàn.



VẬN HÀNH MẠNH MẼ.

Được thiết kế dựa trên nền tảng toàn cầu hoàn toàn mới TNGA vượt mọi mong đợi của bạn, đưa bạn chinh phục những mục tiêu xa hơn.



ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI CỦA TOYOTA (TNGA)

Với triết lý tạo ra những chiếc xe tốt hơn bao giờ hết, thông qua định hướng TNGA, Toyota đã thiết kế lại toàn bộ cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi và mang lại khả năng vận hành tuyệt vời hơn cho khách hàng.

03 lợi ích mà TNGA mang lại bao gồm:

1. Tính linh hoạt
2. Tính ổn định
3. Tâm quan sát



TÍNH LINH HOẠT



TÍNH ỔN ĐỊNH



TÂM QUAN SÁT

ĐỘNG CƠ

Được nâng cấp với động cơ xăng 4 xylanh Dynamic Force sử dụng van biến thiên điều khiển điện tử VVT-iE: 2.0L mã M20A-FKS (phiên bản 2.0G, 2.0Q) cho công suất tối đa 170 mã lực, mô-men xoắn cực đại 206Nm và động cơ 2.5L mã A25A-FKS (phiên bản 2.5Q) cho công suất tối đa 207 mã lực, mô-men xoắn cực đại 250Nm.



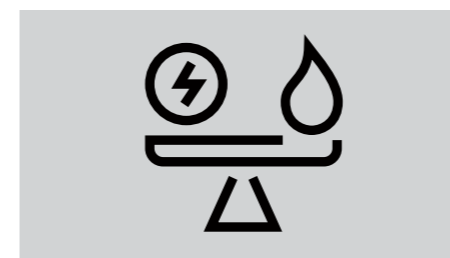
HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Được trang bị hộp số tự động 8 cấp Direct shift (2.5Q) mang đến khả năng vận hành mượt mà, tiết kiệm nhiên liệu. Các bản còn lại (2.0G, 2.0Q) được trang bị hộp số vô cấp CVT Direct shift giúp khởi hành mạnh mẽ, tiết kiệm nhiên liệu và vô cùng êm ái.

HYBRID

CÔNG NGHỆ HYBRID.

Định hình xu hướng tương lai của ngành công nghiệp ô tô. Giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn, mạnh mẽ hơn, cho cuộc sống xanh hơn.



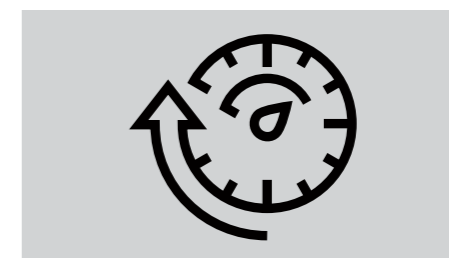
TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU HIỆU QUẢ

Khả năng vận hành đảm bảo êm ái và tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả.



GIẢM PHÁT THẢI

Hướng đến một cuộc sống xanh và bền vững.



CẢM GIÁC LÁI TRÀN HỨNG KHỞI

Là sự lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn tìm sự hứng khởi sau tay lái.



YÊN TĨNH TUYỆT ĐỐI

Đóng lại mọi tiếng ồn không cần thiết, cho bạn thư thái tận hưởng không gian của riêng mình.

CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATIONS

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ SPECIFICATION	Camry 2.5HV	Camry 2.5Q	Camry 2.0Q	Camry 2.0G
KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG/ DIMENSION - WEIGHT				
Kích thước tổng thể bên ngoài / Overall Dimension	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	4885x 1840 x 1445	4885x 1840 x 1445	4885x 1840 x 1445
Chiều dài cơ sở / Wheelbase	mm	2825	2825	2825
Chiều rộng cơ sở / Tread	mm	1580/1605	1580/1605	1600/1625
Khoảng sáng gầm xe / Ground Clearance	mm	140	140	140
Bán kính quay vòng tối thiểu / Min. Turning Radius	m	5.8	5.8	5.7
Dung tích bình nhiên liệu / Fuel Tank Capacity	L	50	60	60
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE				
Loại động cơ / Engine model Code		A25A-FKS	A25A-FKS	M20A-FKS
Dung tích xy lanh/ Displacement	cc	2487	2487	1987
Hệ thống nhiên liệu/ Fuel System		Phun xăng điện tử/ Electronic fuel injection	Phun xăng điện tử/ Electronic fuel injection	Phun xăng điện tử/ Electronic fuel injection
Loại nhiên liệu/ Fuel type		Xăng	Xăng	Xăng
Công suất tối đa/ Max output	kw(hp)/rpm	131(176)/ 5700	154(207)/ 6600	127(170)/ 6600
Mô men xoắn tối đa/ Max torque	Nm@rpm	221/ 3600-5200	250/ 5000	206/ 4400-4900
Động cơ điện/ Electric motor	Công suất tối đa/ Max output (kw)	88	-	-
	Mô men xoắn tối đa/ Max torque (Nm)	202	-	-
Ắc quy Hybrid/ Loại		Nickel Metal	-	-
Tiêu chuẩn khí thải/ Emission standard		Euro 5 w OBD	Euro 5 w OBD	Euro 5 w OBD
Tiêu thụ nhiên liệu/ Fuel Consumption	Trong đô thị/ Urban (L/100km)	4.9	4.9	8.54
	Ngoài đô thị/ Extra urban (L/100km)	4.3	5.41	5.16
	Kết hợp/ Combination (L/100km)	4.4	7.09	6.32
TRUYỀN LỰC / POWER TRAIN				
Loại dẫn động/ Drivetrain		Dẫn động cầu trước/ FWD	Dẫn động cầu trước/ FWD	Dẫn động cầu trước/ FWD
Hộp số/ Transmission Type		Số tự động và cấp E-CVT	Số tự động 8 cấp/8AT	Số tự động và cấp CVT
Các chế độ lái/ Drive mode		3 chế độ (Tiết kiệm, thường, thể thao)/ 3 modes (Eco, Normal, Sport)	3 chế độ (Tiết kiệm, thường, thể thao)/ 3 modes (Eco, Normal, Sport)	Không có/ Without
KHUNG GÁM/ BODY & CHASSIS				
Hệ thống lái		Trợ lực điện/ Electric	Trợ lực điện/ Electric	Trợ lực điện/ Electric
Vành & lốp xe (bao gồm lốp dự phòng)/ Tire & wheel (include spare tire)	Loại vành/ Type	Hợp kim/Alloy	Hợp kim/Alloy	Hợp kim/Alloy
	Kích thước lốp/ Size	235/45R18	235/45R18	205/65R16
Phanh/ Brake	Trước/ Front	Đĩa tản nhiệt/Ventilated disc	Đĩa tản nhiệt/Ventilated disc	Đĩa tản nhiệt/Ventilated disc
	Sau/ Rear	Đĩa đặc/Solid disc	Đĩa đặc/Solid disc	Đĩa đặc/Solid disc
NGOẠI THẤT/ EXTERIOR				
Cụm đèn trước/ Headlamp	Đèn chiếu gần/ Lo-beam	Bi-LED dạng bóng chiếu/ Bi-LED projector	Bi-LED dạng bóng chiếu/ Bi-LED projector	Bi-LED dạng bóng chiếu/ Bi-LED projector
	Đèn chiếu xa/ Hi-beam	Bi-LED dạng bóng chiếu/ Bi-LED projector	Bi-LED dạng bóng chiếu/ Bi-LED projector	Bi-LED dạng bóng chiếu/ Bi-LED projector
	Hệ thống điều khiển đèn tự động/ Auto light control	Có/with	Có/with	Có/with
	Hệ thống cân bằng góc chiếu/ Headlamp leveling system	Tự động/ Auto	Tự động/ Auto	Tự động/ Auto
NỘI THẤT/ INTERIOR				
Tay lái/ Steering wheel	Loại tay lái/ Type	3 chấu /3-spoke	3 chấu /3-spoke	3 chấu /3-spoke
	Chất liệu/ Material	Bọc da/Leather	Bọc da/Leather	Bọc da/Leather
	Lấy chuyển số / Paddle shifter	Không có/Without	Có/With	Không có/Without
	Bộ nhớ vị trí/ Memory	Có (2 vị trí)/ With (2 positions)	Có (2 vị trí)/ With (2 positions)	Không có/Without
Ghế trước/ Front	Chất liệu bọc ghế/ Material	Da /Leather	Da /Leather	Da /Leather
	Điều chỉnh ghế lái/ Driver's seat	Chỉnh điện 10 hướng/10 way power	Chỉnh điện 10 hướng/10 way power	Chỉnh điện 10 hướng/10 way power
	Điều chỉnh ghế hành khách/ Front passenger's seat	Chỉnh điện 8 hướng/8 way power	Chỉnh điện 8 hướng/8 way power	Chỉnh điện 4 hướng/4 way power
	Bộ nhớ vị trí/ Memory	Ghế người lái (2 vị trí) /Driver seat with 2 positions	Ghế người lái (2 vị trí) /Driver seat with 2 positions	Không có/Without
TIỆN NGHI/ CONVENIENCE				
Cửa sổ trời/ Sun roof & Moon roof		Có/with	Có/with	Không có/Without
Rèm che nắng kính sau/ Rear sunshade		Chỉnh điện/Power adjust	Chỉnh điện/Power adjust	Không có/Without
Rèm che nắng cửa sau/ Rear window sunshade		Chỉnh tay/Manual	Chỉnh tay/Manual	Không có/Without
Hệ thống điều hòa/ Air conditioner		Tự động 3 vùng độc lập/ Auto, 3 zones	Tự động 3 vùng độc lập/ Auto, 3 zones	Tự động 3 vùng độc lập/ Auto, 2 zones
Hệ thống âm thanh/ Audio	Màn hình/ Head unit	Màn hình cảm ứng 9 inch (dạng nổi)/ 9" Audio (Floating type)	Màn hình cảm ứng 9 inch (dạng nổi)/ 9" Audio (Floating type)	Màn hình cảm ứng 7 inch (dạng nổi)/ 7" Audio (Floating type)
	Số loa/ Number of speaker	9 JBL	9 JBL	6
	Kết nối điện thoại thông minh/ Smart connect	Có/With	Có/With	Có/With
Hiển thị thông tin trên kính lái/ Head Up Display		Có/With	Có/With	Không có/Without
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG/ ACTIVE SAFETY				
Hệ thống an toàn chủ động Toyota Safety sense (TSS 2)	Cảnh báo tiến va chạm/ Pre-Collision System (PCS)	Có/With	Có/With	Có/With
	Hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ giữ làn đường (LDA<A)	Có/With	Có/With	Không có/Without
	Điều khiển hành trình chủ động/ Dynamic Radar Cruise Control (DRCC)	Có/With	Có/With	Không có/Without
	Đèn chiếu xa tự động/ Auto High Beam (AHB)	Có/With	Có/With	Không có/Without
Hệ thống cân bằng điện tử/ Vehicle Stability Control (VSC)	Có/With	Có/With	Có/With	Có/With
Hệ thống kiểm soát lực kéo/ Traction control (TRC)	Có/With	Có/With	Có/With	Có/With
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ Hill Start Assist control (HAC)	Có/With	Có/With	Có/With	Có/With
Hệ thống theo dõi áp suất lốp/ Tire Pressure Monitoring System (TPMS)	Có/With	Có/With	Có/With	Có/With
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ Blind Spot Mirror (BSM)	Có/With	Có/With	Có/With	Không có/Without
Hệ thống cảnh báo chướng ngại vật ngang phía sau/ Rear Cross Traffic Alert (RCTA)	Có/With	Có/With	Có/With	Không có/Without
Camera hỗ trợ đỗ xe/ Camera support parking		Camera 360/ PVM	Camera 360/ PVM	Camera lùi/Back Camera
AN TOÀN BỊ ĐỘNG/ PASSIVE SAFETY				
Túi khí SRS airbag	Túi khí người lái & hành khách phía trước/ Driver & Front passenger	Có/With (2)	Có/With (2)	Có/With (2)
	Túi khí bên hông phía trước/ Front side	Có/With (2)	Có/With (2)	Có/With (2)
	Túi khí rèm/ Curtain	Có/With (2)	Có/With (2)	Có/With (2)
	Túi khí đầu gối người lái/ Driver's knee	Có/With (1)	Có/With (1)	Có/With (1)

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong cuốn catalogue này có thể khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any details of specifications and equipment without notice. Vehicle photos and detailed specifications in this catalogue may vary from the actual ones.

MÀU NGOẠI THẤT

Trắng ngọc trai 089

Đen 218

Đen 222

Đỏ 3T3



MÀU NỘI THẤT

Đen

Be



PHỤ KIỆN.

Ngoại Thất



Ốp hướng gió khoang hành lý (chứa sơn)



Ốp hướng gió cản sau (chứa sơn)



Ốp hướng gió sườn xe (chứa sơn)



Ốp trang trí cản trước mạ crom



Ốp trang trí cản sau mạ crom



Ốp trang trí sườn xe mạ crom



Vè che mưa



Ốp trang trí hõm cửa vân carbon



Tấm phim bảo vệ hõm cửa



Ốp trang trí cửa khoang hành lý

Nội Thất



Khay hành lý

Điện Tử



Sạc không dây (dùng cho bản 2.0G)



Mở cốp tự động

Tiện Ích



Bạt phủ xe



Bơm lốp điện tử